

SYSTEM APPLIED PRODUCTS

48V/50A Power Module

DRM-550V



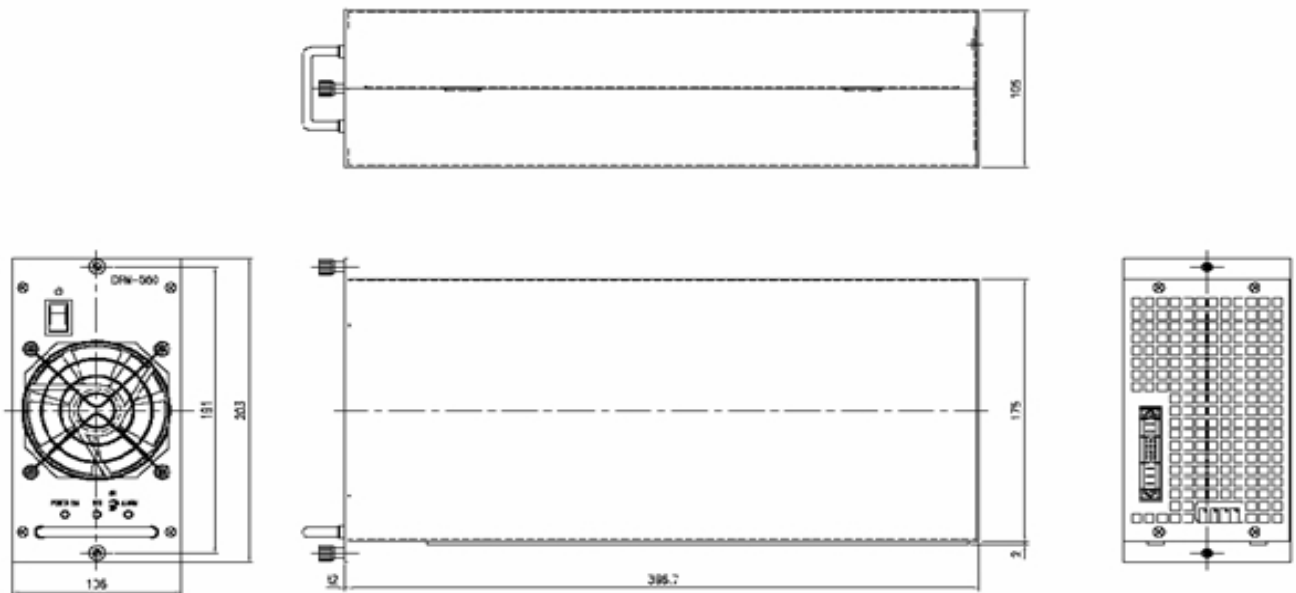
ĐẦU VÀO

- Dải điện áp làm việc.....1Ø150VAC~290VAC
- Tần số làm việc45Hz/70Hz±5%
- Hệ số công suất≥ 99%
- Hiệu suất.....≥ 92%
- THD.....<5% (50%-100% tải)

ĐẦU RA

- Điện áp đầu ra.....Default 53.5VDC
- Dòng đầu ra55Amax (2900W).
- Load/Line regulation≤ ± 0.5%

DIMENSION



48V/50A Power Module

SYSTEM APPLIED PRODUCTS

DRM-550V

- Điện áp vào danh định: 1 pha 220VAC - 240VAC.
- Dải điện áp làm việc: 150 ~ 290VAC. Khi điện áp đầu vào <147V chỉnh lưu tự động ngừng, khi điện áp $\geq 166V$ nó tự động hoạt động trở lại. Khi điện áp đầu vào >295V chỉnh lưu tự động ngừng, khi điện áp <278V nó tự động hoạt động trở lại.
- Tần số làm việc: 45 Hz ~ 70Hz.
- Dòng khởi động: $\leq 30A$ (dòng vào khi đầy tải ở điện áp vào 180VAC: 16A).
- Hiệu suất: $\geq 92\%$ (tại 40% ~ 100% tải).
- Hệ số công suất: $\geq 99\%$.
- Bảo vệ ngắn mạch đầu vào AC bằng cầu chì. Chống sét bằng MOV 20K.
- Điện áp ra: Có thể điều chỉnh từ - 44~ - 59V bằng ngăn điều khiển.
- Dòng đầu ra: Dòng ra lớn nhất 55A (110%) - Dòng danh định 50A
- Giới hạn dòng: 110% (điều chỉnh bằng ngăn điều khiển từ 40% ~ 110%). Khi dòng tải lớn hơn giá trị giới hạn dòng cài đặt (từ 40% ~ 110%) điện áp đầu ra giảm nhanh xuống, giữ cho dòng ra tải không lớn hơn giá trị giới hạn dòng cài đặt.
- Bảo vệ quá điện áp đầu ra: Chỉnh lưu tự động ngắt (Shutdown) khi điện áp ra từ -59.0V ~ -60.0V, để hoạt động trở lại phải khởi động lại (RESET) bằng công tắc bật tắt nguồn (ON/OFF). Ngưỡng bảo vệ quá áp có thể điều chỉnh từ - 48 ~ - 60VDC (điều chỉnh bằng ngăn điều khiển).
- Khởi động mềm (thời gian từ khi bật nguồn đến khi điện áp đầu ra đạt tới giá trị danh định): 3 đến 5 giây.
- Thời gian phục hồi: $\leq 25ms$ (Thời gian để điện áp ra trở về trạng thái ổn định ban đầu khi có đột biến dòng tải từ 20% ~ 100%. Biên độ điện áp biến đổi cực đại $= \pm 5\%$ giá trị ổn định ban đầu).
- Bảo vệ ngắn mạch đầu ra: Khi xảy ra ngắn mạch đầu ra, ngăn chỉnh lưu sẽ giảm điện áp ra về 0, khi hết ngắn mạch nó sẽ trở lại hoạt động bình thường.
- Khi ngăn điều khiển bị hỏng hoặc tách ra khỏi hệ thống, ngăn chỉnh lưu tự động hoạt động theo các giá trị được cài đặt trước từ ngăn điều khiển.
- Hiện thị các trạng thái hoạt động (có điện vào AC, chế độ chờ, đang hoạt động và ngừng) và các lỗi của ngăn chỉnh lưu (lỗi ngắn chỉnh lưu, quá áp, quá dòng, quá nhiệt và lỗi quạt) bằng đèn LED.
- Làm mát bằng quạt.
- Tiêu chuẩn IP20.
- Các thông số về an toàn: - ANSI/IEEE C62.41 - EN61000-4-2
 - Nhiều điện từ trường (EMI):
 - Theo: FCC PART 15 SUBPART B, CLASS A
 - 50 KHz $\leq f \leq 15MHz$: 1500 μV hoặc thấp hơn.
 - 50 KHz $\leq f \leq 15MHz$: $\leq 20\mu V/m$ với khoảng cách 1m.
 - 40 MHz $\leq f \leq 70MHz$: $\leq 10\mu V/m$ với khoảng cách 1m.
 - Điện áp nhiễu và độ gợn sóng:
 - Nhiều Psophometric: $\leq 1mV$
 - Nhiều băng thoại: $\leq 32dBn$
 - Nhiều băng rộng: $\leq 100mVp-p/\leq 30mVrms$ trong dải 10Hz ~ 20MHz
 - Điện áp nhiễu $\leq 2,5mVrms$ trong dải 100Hz~20KHz (với tải danh định và có ắc quy)
 - Điện áp nhiễu $\leq 4,0mVrms$ trong dải 100Hz~20KHz (với tải danh định và không có ắc quy)
 - Quá áp trên đường cấp nguồn:
 - Điện áp: $\rightarrow 6KV$ (1.2 x 50 μs), dòng $\rightarrow 3KA$ (8x 12 μs)
 - Dòng rò:
 - $\rightarrow$ nhỏ hơn 50mA
- Đặc tính về môi trường :
 - Độ ẩm và nhiệt độ làm việc:
 - Độ ẩm từ: 10% ~ 95% không ngưng tụ
 - Nhiệt độ : -45°C ~ +50°C
 - Độ ẩm và nhiệt độ bảo quản
 - Độ ẩm : 5% ~ 95% không ngưng tụ
 - Nhiệt độ : -45°C ~ +80°C
- Các thông số về vật lý:
 - Kích thước :
 - Hệ thống nguồn: 1500 (cao) X 600 (rộng) X 700 (sâu)mm
 - Chỉnh lưu : 175 (cao) X 106 (rộng) X 396.7 (sâu) mm
 - Trọng lượng :
 - Hệ thống nguồn: VPRS-600 $\rightarrow$ 150Kg hoặc nhỏ hơn (bao gồm 12 ngăn chỉnh lưu)
 - DRM-550V ngăn chỉnh lưu $\rightarrow$ 6.5Kg hoặc nhỏ hơn.